

Nghiên cứu nội dung giảng dạy văn hóa Hàn Quốc cho sinh viên ngành tiếng Hàn dựa trên nghiên cứu của Kim Jinho

A research on the content of Korean cultural education for Korean language students based on Kim Jinho's research

Trần Thị Vân*
Tran Thi Van*

Khoa Tiếng Hàn, Trường Ngôn ngữ - Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam
Faculty of Korean School of Languages, Humanities and Social Sciences, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 28/05/2024, ngày phản biện xong: 27/06/2024, ngày chấp nhận đăng: 18/07/2024)

Tóm tắt

Dựa trên việc nhấn mạnh tầm quan trọng của yếu tố văn hóa trong giáo dục ngôn ngữ Hàn Quốc, nghiên cứu này tham khảo 10 hạng mục nội dung văn hóa Hàn Quốc đã được làm rõ về tính chuyên môn và đưa vào giảng dạy của Kim Jin Ho (2011) [1], thông qua đó đưa ra ba hạng mục làm chủ đề chính để giảng dạy cho người nước ngoài, đặc biệt là sinh viên ngành Tiếng Hàn trong các trường đại học. Đó là “Cuộc sống sinh hoạt của người Hàn Quốc”, “Văn hóa du lịch Hàn Quốc” và “Tiếng Hàn và bảng chữ cái Hangeul”. Các nội dung được chọn làm chủ đề chính sẽ được chia thành hai hoặc ba chủ đề nhỏ, trong các chủ đề nhỏ bao gồm các nội dung cụ thể hơn. Các nội dung được đưa ra ở trên là những hạng mục trong chương trình giáo dục văn hóa Hàn Quốc chuyên sâu dành cho sinh viên học tiếng Hàn nâng cao. Dựa trên nghiên cứu của Kim Jin Ho (2011), chúng tôi tập trung nghiên cứu về nội dung giảng dạy cụ thể và đưa ra bố cục các bài học văn hóa từ chương 7 đến chương 9 của giáo trình về văn hóa Hàn Quốc. Kết quả nghiên cứu này sẽ có những đóng góp thiết thực trong quá trình giảng dạy văn hóa Hàn Quốc với tư cách là tài liệu tham khảo.

Từ khóa: Văn hóa Hàn Quốc; giáo dục văn hóa; sinh viên ngành tiếng Hàn; nghiên cứu của Kim Jinho.

Abstract

Based on emphasizing the importance of cultural education elements in Korean language education, this study refers to 10 categories of Korean cultural contents by Kim Jinho (2011) [1] that have been professionally clarified and included in teaching, thereby offering three categories as the main topics for teaching foreigners, especially Korean language students at universities. These are “Korean daily life”, “Korean tourism culture” and “Korean language and Hangeul alphabet”. The topics selected as main topics will be divided into two or three sub-topics which cover more specific contents. The contents given above are items in the intensive Korean cultural education program for students studying advanced Korean. Based on the research of Kim Jin Ho (2011), we focus on researching specific teaching contents and providing the layout of cultural lessons from chapters 7 to 9 of the textbook on Korean culture. The result of this research will make practical contributions to teaching Korean culture to students majoring in Korean as a reference.

Keywords: Korean culture; cultural education; Korean language students; Kim Jinho's research.

*Tác giả liên hệ: Trần Thị Vân
Email: tranvan.3892@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu giáo dục ngôn ngữ nói chung và tiếng Hàn nói riêng không chỉ thể hiện qua hình thức và cấu tạo của ngôn ngữ đó mà còn thông qua các yếu tố khác như chính trị, văn hóa, xã hội, v.v... Tương tự, để giao tiếp, con người trao đổi thông tin cả bằng ngôn ngữ và các mối quan hệ. Trong quá trình này các yếu tố chính trị, văn hóa, xã hội có ảnh hưởng quan trọng đến giao tiếp. Giáo dục tiếng Hàn cũng không phải là ngoại lệ. Theo Kim Jin Ho (2023), trong giáo dục tiếng Hàn, giáo dục văn hóa là hình thức hỗ trợ để nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ. Vào những năm nửa sau thập niên 80, đầu thập niên 90 khi mà số lượng du học sinh đến Hàn Quốc bắt đầu tăng mạnh thì việc phát triển giáo trình theo đối tượng học sinh, theo tiêu chuẩn người học hay theo mục đích giáo dục còn nằm ở giai đoạn đầu, chưa phổ biến. Các cơ quan giáo dục và tổ chức nghiên cứu khoa học đã có những bước xuất phát đầu tiên để liên kết các khối giáo dục tiếng Hàn và cho ra đời những giáo trình mang tính chuyên môn về văn hóa Hàn Quốc. Không giống như các giáo trình thiết kế cho việc nâng cao các kỹ năng như nghe, nói, đọc, viết, giáo trình liên quan đến văn hóa Hàn Quốc còn

khá ít. Vì vậy, việc nghiên cứu và cho ra đời các giáo trình giúp người học hiểu thêm về văn hóa Hàn Quốc là rất cần thiết.

Kim Jin Ho (2011) đã chỉ rõ tầm quan trọng của văn hóa Hàn Quốc trong giáo dục Tiếng Hàn. Tác giả cũng đã chỉ ra 10 hạng mục nội dung về văn hóa Hàn Quốc cần được làm rõ về chuyên môn và đưa vào giảng dạy như một nội dung giáo dục chính thống. Dựa trên nghiên cứu của Kim Jin Ho (2011), chúng tôi sẽ chỉ tập trung nghiên cứu về nội dung giáo dục cụ thể và đưa ra bố cục các bài học văn hóa từ chương 7 đến chương 9.

2. Bố cục cụ thể của bài học văn hóa

Trong nghiên cứu của Kim Jin Ho (2011:68), tác giả đã chia nội dung giảng dạy tổng thể thành 10 chủ đề văn hóa lớn, mỗi chủ đề lớn lại phân ra 2 đến 3 chủ đề nhỏ, trong mỗi chủ đề nhỏ sẽ có thêm các nội dung cụ thể hơn. Nội dung văn hóa Hàn Quốc được tác giả phân chia theo phạm trù từ tổng thể đến cụ thể, từ bao quát đến chi tiết. Chúng tôi tập trung vào ba nội dung chính là “Cuộc sống của người Hàn Quốc”, “Văn hóa du lịch Hàn Quốc” và “Tiếng Hàn và bảng chữ cái Hangul” dựa trên sự thống kê 10 chủ đề của Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Các hạng mục chủ đề giáo dục của văn hóa Hàn Quốc

STT	CHỦ ĐỀ
1	Hàn Quốc hiện tại và quá khứ
2	Người dân Hàn Quốc ở các vùng miền
3	Văn hóa giao thông Hàn Quốc
4	Văn hóa giáo dục Hàn Quốc
5	Kinh tế và tài chính Hàn Quốc
6	Văn hóa tôn giáo Hàn Quốc
7	Cuộc sống của người Hàn Quốc
8	Văn hóa du lịch Hàn Quốc
9	Tiếng Hàn và bảng chữ cái Hangul
10	Văn học Hàn Quốc

Theo chính phủ Hàn Quốc [2] các nội dung tiêu biểu cho văn hóa Hàn Quốc được chia thành 6 nhóm: Biểu tượng dân tộc; biểu tượng dòng sông và thiên nhiên; biểu tượng lịch sử, biểu

tượng xã hội và cuộc sống, biểu tượng tín ngưỡng và tư duy, biểu tượng nghệ thuật và ngôn ngữ. Nghiên cứu của chúng tôi có 2 nội dung trùng khớp với các hạng mục trên đó là biểu

tượng xã hội và cuộc sống, biểu tượng nghệ thuật và ngôn ngữ nên sẽ cân nhắc đưa 2 nội dung này vào như là đối tượng nghiên cứu nhằm thể hiện các đặc điểm văn hóa của Hàn Quốc một cách đầy đủ nhất. Chúng tôi đưa ra các nội dung giảng dạy cụ thể theo 3 chương như sau:

Đầu tiên, “Cuộc sống sinh hoạt của người Hàn Quốc” với tư cách là chương chứa nội dung về truyền thống và văn hóa của người Hàn Quốc, gồm 4 bài: Nghi thức truyền thống, Ngày lễ ở Hàn Quốc, Ẩm thực Hàn Quốc và Các dạng cư trú ở Hàn Quốc.

Bảng 2. Nội dung chương “Cuộc sống sinh hoạt của người Hàn Quốc”

Tên chương	Tên bài	Nội dung	
		Phân loại trên	Phân loại dưới
Chương 7: Cuộc sống sinh hoạt của người Hàn Quốc	Nghi thức truyền thống	Nghi lễ trước khi sinh	Nghi thức thai giáo
		Nghi lễ sau khi sinh	100 ngày, thôi nôi, lễ trưởng thành, kết hôn, tiệc lục tuần, tang lễ
	Ngày lễ ở Hàn Quốc	Tết nguyên đán	Các phong tục ngày tết, các trò chơi ngày tết
		Rằm tháng giêng âm lịch	Các phong tục ngày rằm tháng giêng âm lịch, các trò chơi ngày rằm tháng giêng âm lịch
		Tết Đoan Ngọ	Các phong tục ngày tết Đoan Ngọ, các trò chơi ngày tết Đoan Ngọ
		Tết Trung thu	Các phong tục ngày tết Trung thu, các trò chơi ngày tết Trung Thu
	Ẩm thực Hàn Quốc	Cơm và canh	Cơm, Gug, Tang, Jjigae
		Các loại món ăn đi kèm	Kimchi, giá đỗ, cá và các loại thịt
		Đồ ăn nhẹ	Mì, đồ ăn nhẹ
		Đồ ăn tráng miệng	Bánh Tteok, trà và nước ngọt, rượu
	Các dạng cư trú ở Hàn Quốc	Sự thay đổi các dạng cư trú của người Hàn Quốc	Hình thức cư trú thời tiền sử, thời Choseon, thời kì mở cảng và thuộc địa của Nhật Bản, hình thức cư trú hiện tại
		Đặc trưng các dạng cư trú hiện nay	Thị trường nhà riêng, chủng loại nhà riêng, hình thái nhà riêng, môi giới bất động sản

Thứ hai, chương “Văn hóa du lịch Hàn Quốc” bao gồm nội dung về thiên nhiên của Hàn Quốc như một tài nguyên du lịch. Đồng thời nghiên cứu cũng đưa vào các đặc điểm của các cung điện, bảo tàng, những nơi có thể cho thấy hình ảnh của Hàn Quốc trước đây hay Hàn Quốc ở thời điểm hiện tại.

Bảng 3. Nội dung chương “Văn hóa du lịch Hàn Quốc”

Tên chương	Tên bài	Nội dung	
		Phân loại trên	Phân loại dưới
Chương 8 : Văn hóa du lịch Hàn Quốc	1. Hình ảnh của Hàn Quốc trước đây và hiện tại	Cung điện cổ và các triều đại Hàn Quốc	Cung điện cổ của Hàn Quốc, hình ảnh ngày xưa của Hàn Quốc
		Sự thay đổi và phát triển của Hàn Quốc	Tòa tháp Seoul, tòa nhà 6.3, công viên Olympic, công viên trò chơi

	2. Vẻ đẹp của thiên nhiên Hàn Quốc	Ngọn núi tiêu biểu của Hàn Quốc	Núi Baekdu, núi Geumgang, núi Seolak, núi Taebaek, núi Jiri
		Hòn đảo tiêu biểu của Hàn Quốc	Đảo Jeju, đảo Ulleung, Dokdo
		Bãi biển tiêu biểu của Hàn Quốc	Biển Đông, Biển Tây, Biển Nam
	3. Lưu trú và ẩm thực	Các loại hình nhà lưu trú	Khách sạn và khu nghỉ dưỡng, chỗ trọ nhà dân, điểm lưu ý về cơ sở vật chất các loại nhà lưu trú
		Ẩm thực tiêu biểu cho các vùng miền	

Thứ ba, chương “Tiếng Hàn và bảng chữ cái Hangeul” xem xét đặc trưng về âm vị, hình thái, cú pháp của tiếng Hàn; Vua Sejong và bảng chữ cái Hangeul; nội dung mang tính văn hóa Hàn Quốc thể hiện trong tiếng Hàn.

Bảng 4. Nội dung chương “Tiếng Hàn và bảng chữ cái Hangeul”

Tên chương	Tên bài	Nội dung	
		Phân loại trên	Phân loại dưới
Chương 9: Tiếng Hàn và bảng chữ cái Hangeul	Ngôn ngữ và tiếng Hàn (Huấn dân chính âm)	Đưa tiếng Hàn vào sử dụng	Hình thái tiếng Hàn, âm vị, câu, từ vựng
		Các loại hình của tiếng Hàn	
	Vua Sejong và bảng chữ cái Hangeul	Vua Sejong và học giả Tập Hiền Điện	Cuộc sống sinh hoạt khi dùng hai thứ tiếng, Việc in ấn và chữ in, Tập Hiền Điện và các học giả
		Sự phát minh ra bảng chữ cái Huấn dân chính âm của vua Sejong	Bối cảnh và nguyên lí phát minh bảng chữ cái Huấn dân chính âm
	Văn hóa Hàn Quốc trong tiếng Hàn	Môi trường sinh hoạt và ý thức ngôn ngữ	Môi trường sinh hoạt mang tính cộng đồng/Văn hóa về ăn, mặc, ở
		Văn hóa Hàn Quốc chứa đựng trong ngôn ngữ	Từ cấm kị, tục ngữ, thành ngữ, thành ngữ tiếng Hán

3. Nội dung cụ thể của các bài học về văn hóa

Theo sự phân loại các chủ đề lớn và phạm vi cụ thể ở phần 2, trong phần 3 nghiên cứu sẽ tiến hành tổng hợp các hạng mục của giáo trình văn

hóa để cho thấy đặc điểm phổ biến và cơ bản của văn hóa Hàn Quốc. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sẽ tiến hành xem xét các nội dung giảng dạy của

từng bài học khi phát triển giáo trình về văn hóa

Hàn Quốc. Như đã nói ở trên, chúng tôi đưa ra cấu trúc 3 chương 7, 8, 9 của giáo trình như sau:

Chương 7: Cuộc sống sinh hoạt của người Hàn Quốc

Chương 8: Văn hóa du lịch Hàn Quốc

Chương 9: Tiếng Hàn và bảng chữ cái Hangul

3.1. Chương 7: Cuộc sống sinh hoạt của người Hàn Quốc

3.1.1. Bài 1: “Nghỉ lễ vòng đời”

“Nghỉ lễ vòng đời” là những nghi lễ mà tất cả những người thuộc cùng một nhóm văn hóa đều phải trải qua theo quy trình nhất định, hay nói cách khác “Nghỉ lễ vòng đời” là nghi lễ trong cuộc đời mà con người phải trải qua khi bước sang trạng thái mới như chào đời, vị thành niên, kết hôn và chết [3]. Qua đó chúng ta có thể tìm hiểu về lối sống độc đáo của người Hàn Quốc. Và bởi vì mỗi nghi lễ gắn liền với một biểu tượng quốc gia cụ thể nên nó giúp tìm hiểu các khía cạnh của văn hóa Hàn Quốc một cách cụ thể hơn. Các nội dung cụ thể của bài bao gồm:

a) Nghi thức diễn ra trước khi sinh em bé

Khác với chủ nghĩa bình đẳng giới hiện nay, người học cần biết những ý nghĩa biểu tượng về đặc điểm của xã hội truyền thống Hàn Quốc (xã hội nông nghiệp), ví dụ như việc người lớn tuổi trong gia đình mong muốn sinh con trai để nối dõi. Chiếc “đây chuyền vàng” (được đeo cho đứa bé khi mới chào đời) vừa là biểu tượng cho sự khôn ngoan vừa có ý nghĩa bảo vệ sức khỏe cho đứa bé khi lần đầu tiếp xúc với môi trường bên ngoài.

b) Ý nghĩa biểu tượng của những món đồ đặt trên bàn đá trong bữa tiệc sinh nhật đầu tiên

Để kỉ niệm 100 ngày hoặc một năm sau khi đứa trẻ sinh ra, canh rong biển, beakseolki (bánh bột gạo màu trắng), bánh cao lương với nhân đậu đỏ và songpyeon ngũ sắc cùng với com trắng sẽ được gia đình chia sẻ cho người thân và hàng xóm.

Lễ này được gọi là “Baekil” và “Dol”. Các đồ vật như tiền, gạo, sách, bút chì, chỉ,... được đặt trên bàn đá, đồ vật mà đứa trẻ nhật lên sẽ dự đoán tương lai của bé. Gần đây người ta còn đặt thêm trên bàn đá các đồ vật như ống nghe của bác sĩ, micro, búa gỗ của thẩm phán,... Việc hiểu được ý nghĩa tượng trưng của các đồ vật này giúp cho người được mời tới buổi lễ thuận lợi hơn trong việc chuẩn bị quà.

c) Những thay đổi mang tính hiện đại trong văn hóa kết hôn và tang lễ truyền thống

Trong các nghi lễ vòng đời của người Hàn Quốc thì lễ kết hôn và tang lễ cũng có nhiều điểm khác so với trước đây. Trong phần này, nghiên cứu sẽ ghi chép lại những nét văn hóa đặc trưng về nghi lễ kết hôn và tang lễ của người Hàn Quốc trước đây và hiện tại, giúp người nước ngoài sinh sống tại Hàn Quốc có thể thích nghi dễ dàng hơn.

3.1.2. Bài 2: “Ngày lễ của người Hàn Quốc”

Người dân Hàn Quốc tổ chức lễ hội vào những ngày cố định để nhớ về cội nguồn, truyền thống, tổ tiên, v.v... Đồng thời tái hiện lại ý nghĩa, trò chơi, món ăn, v.v... của những ngày lễ được lặp lại hàng năm. Các nội dung cụ thể của bài 2 bao gồm:

a) Các ngày lễ, trò chơi và ẩm thực tiêu biểu của Hàn Quốc

Bốn ngày lễ lớn ở Hàn Quốc là Tết Nguyên đán, Rằm tháng Giêng âm lịch, Tết Đoan Ngọ và Tết Trung thu. Mỗi ngày lễ đều có những phong tục và trò chơi khác nhau.

b) Cách tiến hành và ý nghĩa của từng ngày lễ

Các phong tục và trò chơi đặc trưng trong các ngày lễ thường mang ý nghĩa riêng. Ví dụ: “복조리 걸기” (vật treo phúc) vào ngày đầu năm mới có ý nghĩa lọc bỏ những điều xấu và cầu mong những điều tốt; “trò chơi thả điều” là một cách cầu nguyện của người Hàn Quốc cho rằng những điều xui xẻo như bệnh tật, tai nạn và mùa màng thất bát sẽ biến mất, đồng thời mong chờ những điều may mắn hơn.

c) Âm nhạc truyền thống và các nhạc cụ tiêu biểu của văn hóa nông nghiệp Hàn Quốc

Nongak (nông nhạc) luôn xuất hiện ở những lễ hội sôi động. Người ta mang theo trống, janggo, chiêng,... đi thành từng nhóm và chơi rất hào hứng.

Nongak là một loại bài hát nghi lễ có khả năng xoa dịu mệt mỏi và mang lại những giây phút thư giãn trong cuộc sống khó khăn, gian khổ của người dân ở nền văn hóa nông nghiệp

3.1.3. Bài 3: “Âm thực Hàn Quốc”

Trong các yếu tố văn hóa thì “ăn, mặc, ở” là các nội dung tiêu biểu cho văn hóa sinh hoạt của người Hàn. Đặc biệt văn hóa ẩm thực thể hiện đặc trưng văn hóa độc đáo của người Hàn khác với các quốc gia khác tùy theo tính đặc thù không gian [4]. Các nội dung cụ thể của bài 3 bao gồm:

a) Các món ăn chủ yếu và văn hóa ẩm thực tiêu biểu của người Hàn Quốc trong văn hóa nông nghiệp

Ở phần này, bữa ăn cơ bản của Hàn Quốc sẽ được phân tích cụ thể. Bao gồm cơm và súp hoặc món hầm, cùng với các món ăn phụ như kim chi và rau. Sau phần giải thích chi tiết về các món ăn tiêu biểu của Hàn Quốc, chẳng hạn như bibimbap, món hầm, kim chi, bulgogi, sườn và tương đậu nành, sẽ là phần mô tả văn hóa lên men và những nét đặc trưng khác của văn hóa ẩm thực Hàn Quốc.

b) Các món ăn kèm, đồ ăn nhẹ của người Hàn Quốc và các món ăn trong một số ngày đặc biệt

Ngoài các món ăn kèm đặc trưng của Hàn Quốc như mì lạnh, kalguksu, đồ ăn nhẹ như tteokbokki, sundae, đồ chiên và kimbap, còn có các món ăn nên ăn và không nên ăn vào một số ngày nhất định.

c) Món tráng miệng của Hàn Quốc và nghi thức ăn uống liên quan đến bánh gạo

Món tráng miệng mà người Hàn Quốc thường thức sau bữa ăn bao gồm trà, bánh gạo và đồ uống có cồn để tăng thêm gia vị.

Phần này sẽ giải thích các loại trà truyền thống tiêu biểu của Hàn Quốc (imsan, táo tàu, gừng, mộc qua, v.v...), đồ uống (sikhye, sujeonggwa) và các loại bánh gạo đi kèm. Đồng thời giới thiệu tầm quan trọng của bánh gạo đối với tâm thức người Hàn Quốc thông qua tục ngữ. Cuối cùng là nội dung về nghi thức ăn uống.

3.1.4. Bài 4: Các dạng cư trú ở Hàn Quốc

Bán đảo Triều Tiên có bốn mùa rõ rệt: xuân, hạ, thu, đông, nhiệt độ và lượng mưa phù hợp với nền văn hóa cư trú. Vì vậy, nghiên cứu đã xem xét các khía cạnh văn hóa liên quan đến nhà ở từ đời sống nông nghiệp truyền thống đến cuộc sống đô thị và công nghiệp hóa. Các nội dung cụ thể của bài bao gồm:

a) Những thay đổi về mô hình nhà ở từ xưa đến nay

Phần này sẽ xem xét quá trình thay đổi phong cách cư trú từ thời Tam Quốc - Cao Câu Ly (Goguryeo), Bách Tế (Baekje) và Tân La (Silla) - đến thời hiện đại do những thay đổi trong mô hình cư trú thời tiền sử và lối sống nông nghiệp rải rác khắp bán đảo Triều Tiên. Đồng thời tìm hiểu các loại hình, đặc điểm (kết cấu, hướng) của nhà ở truyền thống ứng phó với biến đổi khí hậu, mô tả những thay đổi về phong cách ở dưới sự ảnh hưởng của quá trình du nhập văn hóa nước ngoài.

Đặc biệt, sự gia tăng giá đất và những thay đổi trong hệ thống gia đình kể từ những năm 1970 đã giải thích cho sự tập trung dân số ở các thành phố lớn và những thay đổi trong môi trường cư trú của các chung cư và chung cư cao tầng.

b) Suy nghĩ của người Hàn Quốc về bất động sản trong quá trình đô thị hóa

Suy nghĩ của người Hàn Quốc về bất động sản có thể là không gian nhà ở, cũng có thể là phương tiện để gia tăng sự giàu có hoặc là yếu tố phức hợp bao gồm cả hai nội dung trên.

3.2. Chương 8: Văn hóa du lịch Hàn Quốc

3.2.1. Bài 1: “Hàn Quốc xưa và nay”

Phần này sẽ nêu rõ các di tích và địa điểm văn hóa từ mỗi thời đại, từ Bán đảo Triều Tiên thời tiền sử đến thời hiện đại, đồng thời tìm ra những nơi mà con người hiện đại có thể trải nghiệm cuộc sống của tổ tiên trước đây.

Ngoài ra, phần này còn tập trung vào những địa điểm nổi tiếng mà chúng ta có thể thấy được sự thay đổi và phát triển của Hàn Quốc ngày nay. Các nội dung cụ thể của bài 1, chương bao gồm:

- a) Các di tích, di tích thời tiền sử tiêu biểu trên Bán đảo Triều Tiên
- b) Tham quan các cung điện cổ của Hàn Quốc và tìm hiểu các công trình tiêu biểu cũng như chức năng của chúng
- c) Những địa điểm đang thay đổi và phát triển nổi tiếng ở Hàn Quốc

3.2.2. Bài 2: “Thiên nhiên tươi đẹp của Hàn Quốc”

Phần này đề cập đến dãy núi Baekdudaegan như một môi trường tự nhiên hình thành nên địa hình của Bán đảo Triều Tiên; các vùng đảo nổi tiếng và đặc điểm văn hóa của các vùng Biển Đông, Biển Tây và Biển Nam bao quanh ba mặt của Bán đảo Triều Tiên. Các nội dung cụ thể của bài 2 bao gồm:

- a) Các dãy núi hình thành nên địa hình Bán đảo Triều Tiên.
- b) Các vùng đảo của Hàn Quốc, bao gồm đảo Jeju - di sản thiên nhiên thế giới
- c) Nền văn hóa được hình thành do đặc điểm địa lý ba mặt là biển

3.2.3. Bài 3: “Chỗ ở và ẩm thực Hàn Quốc”

Các nội dung cụ thể của bài 3 bao gồm:

- a) Ưu và nhược điểm của các loại hình lưu trú khác nhau và sử dụng chúng đúng mục đích
- b) Các thủ tục liên quan đến đặt chỗ và đặt chỗ trực tuyến hoặc qua điện thoại

- c) Tên và nguồn gốc các món ăn địa phương nơi du khách đến du lịch

3.3. Chương 9: Tiếng Hàn và bảng chữ cái Hangul

3.3.1. Bài 1: “Ngôn ngữ và tiếng Hàn”

Mục đích của bài là tìm ra những đặc điểm hình thái học của tiếng Hàn so với các ngôn ngữ khác trên thế giới, đồng thời kiểm tra các yếu tố đặc trưng của tiếng Hàn như đặc điểm âm vị, cú pháp, từ vựng - ngữ nghĩa. Các nội dung cụ thể của bài 1, chương 9 bao gồm:

- a) Tính hệ thống và đặc điểm hình thái của tiếng Hàn.
- b) Đặc điểm ngữ âm, câu, từ vựng của tiếng Hàn hiện đại.
- c) Từ có ý nghĩa cảm xúc, từ tượng thanh và từ tượng hình trong tiếng Hàn.

3.3.2. Bài 2: “Vua Sejong và Hangul”

Tìm hiểu về đặc điểm môi trường ngôn ngữ của nhân dân Hàn Quốc trước khi vua Sejong tạo ra Hunminjeongeum (Hangul), đồng thời hiểu được nền tảng và nguyên tắc cơ bản của sự phát triển công nghệ in ấn liên quan đến việc tạo ra các ký tự mới và tạo ra Hangul. Các nội dung cụ thể của bài 2 bao gồm:

- a) Môi trường ngôn ngữ lúc đó liên quan đến việc tạo ra Hangul
- b) Quá trình phát triển của công nghệ in ấn liên quan đến việc tạo ra các ký tự mới
- c) Nền tảng và nguyên tắc hình thành Hangul.

3.3.3. Bài 3: “Tiếng Hàn và văn hóa Hàn Quốc”

Bản thân ngôn ngữ Hàn Quốc là một phần của văn hóa Hàn Quốc. Nói cách khác, ngôn ngữ là một khía cạnh của văn hóa, chứa đựng tình cảm, ý thức, lối sống của con người sử dụng ngôn ngữ đó. Vì vậy, nghiên cứu đã tìm kiếm các khía cạnh văn hóa Hàn Quốc trong từ vựng và cấu trúc câu mà người Hàn Quốc sử dụng. Các nội dung cụ thể của bài 3 bao gồm:

a) Đời sống tập thể của người Hàn Quốc như một môi trường ngôn ngữ

b) Tục ngữ và thành ngữ có thể được sử dụng phù hợp trong văn viết.

4. Kết luận

Ngôn ngữ Hàn Quốc và văn hóa Hàn Quốc có bản chất bổ sung cho nhau và trong lĩnh vực giáo dục, chúng được nhìn nhận từ góc độ văn hóa đối với giáo dục ngôn ngữ và từ góc độ ngôn ngữ đối với giáo dục văn hóa. Vì vậy, đối với những người học nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn, việc cung cấp một môi trường giáo dục để họ có thể hiểu rõ nền văn hóa thông qua giáo dục chuyên sâu nói chung, thoát khỏi khuôn khổ giáo dục văn hóa rời rạc trong khi học ngôn ngữ là điều cấp thiết. Bằng cách này, nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục văn hóa trong giáo dục ngôn ngữ Hàn Quốc và tiến hành phân tích các hạng mục văn hóa Hàn Quốc, nội dung của chúng cũng như quy trình mô tả cụ thể nhằm làm sáng tỏ văn hóa Hàn Quốc một cách chuyên biệt so với giáo dục ngôn ngữ. Nội dung của bài nghiên cứu có thể được tóm tắt ngắn gọn như sau.

Đầu tiên, ba mục được chọn làm chủ đề chính của văn hóa Hàn Quốc, đó là “Cuộc sống sinh hoạt của người Hàn Quốc”, “Văn hóa du lịch Hàn Quốc” và “Tiếng Hàn và bảng chữ cái Hangul”.

Thứ hai, mỗi chủ đề được chọn làm chủ đề chính sẽ được chia thành hai hoặc ba chủ đề nhỏ, các chủ đề nhỏ bao gồm các nội dung cụ thể hơn.

Tuy có ý nghĩa đóng góp thực tế cho quá trình giáo dục tiếng Hàn thông qua các nội dung văn hóa dành cho người nước ngoài nhưng nghiên cứu này vẫn còn một số hạn chế. Nội dung văn hóa đưa ra còn chưa phong phú, phạm vi nghiên cứu vẫn là các giáo trình, chưa mở rộng ra để điều tra trên phạm vi người học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Kim, J. H. (2011). *Văn hóa Hàn Quốc dành cho người nước ngoài*. Hàn Quốc: Nhà xuất bản 역락.
- [2] Kim, J. H. (2023). “Nghiên cứu nội dung văn hóa trong giáo dục ngôn ngữ cho người nước ngoài”. *Journal of Korean Studies* (62), 5-36.
- [3] Park, S. C. (2004). “Giáo dục văn hóa và ngôn ngữ”, *Journal of Internation Korean Studies* (2), 119-129.
- [4] Lee, S. Y. (2021). *Giáo dục văn hóa Hàn Quốc*. Hàn Quốc: Nhà xuất bản 하우.